

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2022/HS-ST

Ngày 05-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 170/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

01. Phạm Ngọc Q, sinh ngày 04/01/1976 tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: phường B, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Viết Th và bà Ngô Thị S; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 18/8/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả) xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; chấp hành xong bản án ngày 02/5/2015; bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/8/2022, bị tạm giữ từ ngày 31/8/2022 đến ngày 08/9/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

02. Phạm Văn X, sinh ngày 01/3/1980 tại huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị Nh; có vợ là Lê Thị T và 03 con, con lớn sinh năm 2004 con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 07/02/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”, ngày 29/9/2014 chấp hành xong bản án. Bị cáo bị bắt quả tang ngày

30/8/2022, bị tạm giữ từ ngày 31/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

03. Cao Đăng H, sinh ngày 25/01/1982 tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đăng Th và bà Trần Thị V; có vợ là Đỗ Thị H và 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 10/87/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; ngày 22/4/2020 chấp hành xong bản án; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/8/2022, bị tạm giữ từ ngày 31/8/2022 đến ngày 08/9/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

04. Tạ Văn H1, sinh ngày 03/6/1987 tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Quang T và bà Cao Thị H; có vợ là Nguyễn Thị L và 03 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/8/2022, bị tạm giữ từ ngày 31/8/2022 đến ngày 08/9/2022, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

05. Cao Văn Đ, sinh ngày 01/10/1972 tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đăng B (đã chết) và bà Trần Thị Ng; có vợ là Nguyễn Thị Th và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/8/2022, bị tạm giữ từ ngày 31/8/2022 đến ngày 08/9/2022, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

06. Phí Khắc T, sinh ngày 07/01/1981 tại huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: xã Tân Q, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phí Khắc C và bà Phí Thị K; có vợ là Lê Thị Ch và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/8/2022, bị tạm giữ từ ngày 31/8/2022 đến ngày 08/9/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* chị Phạm Thị H2; sinh năm 1978; nơi thường trú: phường B, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Người làm chứng:* anh Nguyễn Ái V, sinh năm 1977; nơi thường trú: phường B, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc Q ở cùng mẹ đẻ là bà Ngô Thị S tại phường B, thành phố C. Chị Phạm Thị H2 là em gái của Q, không có chỗ ở nên đã về ở cùng và được bà S cho sử dụng 01 phòng trong nhà. Phí Khắc T là thợ mộc ở nhờ nhà Q. Phạm Văn X, Tạ Văn H1, Cao Đăng H, Cao Văn Đ đều là thợ xây và thợ mộc làm cho công trình nhà dân, biết nhà Q hay có đánh bạc, nên đến chơi. Tối ngày 30/8/2022, X đến trước còn Đ rủ H đến, sau đó đến H1. Khi tất cả đến, Q rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng”, được thua bằng tiền tại phòng khách, cạnh phòng ngủ của H2. Q chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, rồi tất cả ngồi trên chăn xanh được trải ở phòng khách. Cả nhóm thống nhất cách chơi “Liêng” như sau:

Người cầm chương là người thắng tiền ván trước dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài chia cho mỗi người ba lá rồi mỗi người bỏ ra giữa chiếu 20.000 đồng gọi là góp gà, khi lên bài nếu ai muốn tố bài thêm thì tiếp tục bỏ tiền vào gà tố thấp nhất là 20.000 đồng, không giới hạn số tiền tố và số lần tố, thứ tự theo vòng người nào là chương thì tố bài trước, ai không theo thì úp bài và nhận thua, ai có bài cao hơn thì người đó sẽ thắng và thu hết tiền gà. Khi lật bài để độ lớn bé thì tính như sau: Bài nào có “Sáp” là lớn nhất rồi đến “Liêng” sau đó đến “tranh ảnh”, sau cùng là tính điểm. Sáp nghĩa là 03 lá bài giống nhau, theo tứ tự lớn nhất là sáp A (Át) rồi đến sáp K, sáp Q, sáp J rồi xuống đến cuối cùng là sáp 2 (hai). Liêng đồng chất tức là bài có thứ tự liên kề nhau và ba quân bài đó cùng một chất. Liêng không cùng chất tức là ba quân bài của một người chơi là quân bài có thứ tự liên kề nhau nhưng không cùng chất, liêng dọc Q, K, A là liêng to nhất cao hơn các liêng khác. Tranh ảnh là bài có lá bài (J, Q, K) nhưng không liên kề nhau. Khi cộng điểm 03 lá bài trên tay thì chỉ tính điểm những lá Át (một) cho đến 9 còn các lá bài 10, J, Q, K thì là điểm 0 (không), cộng ba lá bài với nhau lấy số lẻ để tính và 9 điểm là to nhất. Nếu “Liêng”, “Tranh ảnh” hoặc tổng điểm bằng nhau thì sẽ lấy chất của quân bài lớn nhất trong ba quân bài đó để so sánh, lần lượt chất từ cao đến thấp là "Rô", "Cỏ", "Bích", "Tép", lần lượt quân bài từ cao đến thấp theo thứ tự “A-K-Q-J-10 đến 2”.

Trong khi cả nhóm đang chơi, chị H2 biết nhưng không nói gì, rồi đi ngủ, không tham gia đánh bạc. Sau khi chơi được một lúc X bảo Đ, H, H1 mỗi người góp 50.000 đồng, được 200.000 đồng đưa cho chị H2 trả tiền dọn dẹp. Khi đang chơi thì T đi làm về nhìn thấy có đánh bạc nên cũng tham gia chơi. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, khi tất cả đang đánh bạc, thì bị Công an thành phố Cẩm Phả phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: tại chiếu bạc có 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 chăn màu xanh có kích thước (1,7x2)m; 60.000 đồng để giữa chiếu bạc; tại vị trí H ngồi có 1.400.000 đồng, 01 ví trong túi quần có 110.000 đồng; vị trí X ngồi có 350.000 đồng và trong túi quần có 1.400.000 đồng; vị trí T ngồi có 190.000 đồng; vị trí Đ ngồi có 180.000 đồng và 500.000 đồng trong túi

quần; vị trí Q ngồi có 620.000 đồng và trong túi quần 500.000 đồng; vị trí H1 có 1.000.000 đồng. Ngoài ra thu của H 01 điện thoại Samsung galaxy A71; Đ 01 điện thoại Iphone 5S; Q 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO 1916; H101 điện thoại OPPO F7 và 200.000 đồng của Hên.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc Q, Phạm Văn X, Phí khắc T, Cao Văn Đ, Tạ Văn H1 và Cao Đăng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và còn khai thêm: Q mang đi 1.200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thua và có 500.000 đồng cất trong túi quần để đánh bạc. X mang đi 700.000 đồng, đang thắng có cất tiền vào ví trong túi quần 1.400.000 đồng. H1 mang theo 580.000 đồng, đang thắng và bị thu dưới chiếu 1.000.000 đồng. Đ mang theo 1.000.000 đồng, đang thua và khi bị bắt trong túi có 500.000 đồng để đánh bạc. H mang theo 610.000 đồng đang thắng và trong túi quần có 110.000 đồng để đánh bạc, số tiền 60.000 đồng thu giữa chiếu bạc là tiền của H. T mang theo 120.000 đồng để đánh bạc, đang thắng bị thu giữ 190.000 đồng dưới chiếu. Như vậy tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc gồm tiền thu trên chiếu và tiền dùng để đánh bạc là 6.310.000 đồng. Trong đó: thu của Q 1.120.000 đồng; X 1.750.000 đồng; H 1.510.000 đồng; H1 1.000.000 đồng; Đ 680.000 đồng; T 190.000 đồng và giữa chiếu 60.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị H2 và người làm chứng anh Nguyễn Ái V trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ được phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo.

Bản cáo trạng số 180/CT-VKSCP ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố các bị cáo Phạm Ngọc Q, Phạm Văn X, Phí Khắc T, Cao Văn Đ, Tạ Văn H1, Cao Đăng H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo:

+ Bị cáo Phạm Ngọc Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi những ngày bị tạm giữ từ ngày 31/8/2022 đến ngày 08/9/2022.

+ Bị cáo Phạm Văn X từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Cao Đăng H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 đối với hai bị cáo Tạ Văn H1, Cao Văn Đ); Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo: Phí Khắc T, Tạ Văn H1, Cao Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra còn đề xuất xử lý vật chứng, buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tất cả các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Các bị cáo Q, H1, Đ, T, H không tranh luận. Bị cáo X tranh luận, bị cáo cho rằng mức đề nghị hình phạt của Đại diện viện kiểm sát cao, Kiểm sát viên tranh luận đối đáp với ý kiến của bị cáo X, các bên đều giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Tại lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 30/8/2022, tại phường B, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Các bị cáo Phạm Ngọc Q, Phạm Văn X, Phí Khắc T, Cao Văn Đ, Tạ Văn H1, Cao Đăng H đã có hành vi cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức "Đánh Liêng" với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.310.000 đồng thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 321 Tội đánh bạc:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi

quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Các bị cáo đều nhận thức được việc thực hiện hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, việc đưa vụ án ra xét xử và xử các bị cáo là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Đây là vụ đồng phạm giản đơn, các bị cáo không bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi phạm tội, tất cả đều là người thực hành. Bị cáo Phạm Ngọc Q là người khởi xướng và chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ, bị cáo Phạm Văn X là người tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất và là người thu tiền công dọ dẹp đưa cho chị Phạm Thị H2 nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Cao Đăng H đánh bạc với số tiền nhiều thứ hai nên giữ vai trò thứ hai. Các bị cáo Phí Khắc T, Cao Văn Đ, Tạ Văn H1 tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn nên cùng giữ vai trò thứ ba.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phí Khắc T, Cao Văn Đ và Tạ Văn H1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Cao Đăng H có ông nội là Cao Đăng Kh là liệt sĩ và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Tạ Văn H1 có bố đẻ là Tạ Quang T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Cao Văn Đ có mẹ đẻ là Trần Thị Ng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và Huy chương kháng chiến hạng nhì, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phạm Ngọc Q, Phạm Văn X, Cao Đăng H có nhân thân xấu trước đây đã bị kết án nhưng đã chấp hành xong bản án và được coi là không có án tích.

[6] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Phạm Ngọc Q và Phạm Văn X đều có nhân thân xấu và có 01 (một) tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 nên xét

thấy cần phải có mức phạt nghiêm khắc phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Đối với các bị cáo Cao Đăng H, Tạ Văn H1, Cao Văn Đ và Phí Khắc T đánh bạc với số tiền không lớn, đều có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên trong đó bị cáo Cao Đăng H có 01 (một) tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 và 01 (một) tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phí Khắc T có 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tạ Văn H1, Cao Văn Đ đều có 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 và 01 (một) tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo H, Đ, H1, T có nơi cư trú rõ ràng, Theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 được sửa đổi bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú để quản lý giáo dục các bị cáo với một thời gian thử thách phù hợp cũng đủ sức răn đe, phòng ngừa, giáo dục các bị cáo cũng như thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, chính sách nhân đạo của Đảng và nhà nước ta, vừa tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 6.310.000 đồng thu giữ của các bị cáo dùng để đánh bạc và số tiền 200.000 đồng thu giữ của Phạm Thị H2 là tiền 04 bị cáo đưa cho H2 để dọn dẹp, chị H2 đề nghị nộp cho nhà nước nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 chiếc chăn màu xanh có kích thước (1,7x2)m là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc ví giả da màu đen thu giữ của bị cáo Cao Đăng H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.

[9] Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả còn quản lý đồ vật, tài sản của: Cao Đăng H 01 điện thoại Samsung galaxy A71, kèm sim; Cao Văn Đ 01 điện thoại Iphone 5S màu ghi bạc, kèm sim; Phạm Ngọc Q 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO 1916 màu xanh, kèm sim; Tạ Văn H1 01 điện thoại OPPO F7 màu đen, kèm sim. Xét thấy các đồ vật, tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Đối với hành vi của chị Phạm Thị H2 để 06 bị cáo đánh bạc thắng thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 6.310.000 đồng tại phòng khách nhà bà Ngô Thị S và nhận 200.000 đồng tiền dọn dẹp từ 04 bị cáo

nhưng do hành vi không cấu thành tội “Gá bạc”, và bà Ngô Thị S là chủ nhà không biết việc các bị cáo đánh bạc nên không đặt ra vấn đề xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc Q thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị được miễn án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận để bị cáo Q tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo X, H, Đ, H1, T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc Q, Phạm Văn X. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Đăng H; Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Tạ Văn H1, Cao Văn Đ); Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phí Khắc T, Tạ Văn H1, Cao Văn Đ.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc Q, Phạm Văn X, Cao Đăng H, Tạ Văn H1, Cao Văn Đ, Phí Khắc T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi những ngày bị tạm giữ từ ngày 31/8/2022 đến ngày 08/09/2022.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn X 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2022.

Xử phạt bị cáo Cao Đăng H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Cao Văn Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn H1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phí Khắc T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Đăng H, Tạ Văn H1, Cao Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Cộng Hòa, Hện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Giao bị cáo Phí Khắc T cho Ủy ban nhân dân xã Tân Q, Hện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đang được áp dụng đối với các bị cáo Cao Đăng H, Cao Văn Đ, Tạ Văn H1 và Phí Khắc T.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 6.310.000 đồng là tiền các bị cáo bị thu giữ trên chiếu bạc;

+ Số tiền 200.000 đồng là tiền thu giữ của chị Phạm Thị H2.

(Theo Biên bản giao nhận tài sản số 81/2022/BBGN- CQCSĐT - KBNNCP ngày 18/10/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Cẩm Phả và Kho bạc Nhà nước Cẩm Phả).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và 01 (một) chiếc chăn màu xanh có kích thước (1,7x2)m.

Trả lại cho bị cáo Cao Đăng H 01 (một) ví giả da màu đen.

Tình trạng của những vật chứng, tài sản nêu trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 47/BB - THA ngày 02/12/2022 giữa Công an thành phố Cẩm Phả và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Ngọc Q, Phạm Văn X, Phí Khắc T, Cao Văn Đ, Tạ Văn H1, Cao Đăng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả
- CQ CSĐT Công an Tp. Cẩm Phả,
- CQ THAHS Công an Tp. Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

Phạm Văn Thành